

LỊCH GIẢNG KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH - HKII TUẦN 13

Tuần 13 - Học kỳ II - Năm học: 2024 - 2025 (Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 10/5/2025)															
TT	MÔN HỌC	TC	GIẢNG VIÊN	2		3		4		5		6		7	
				05/5/2025		06/5/2025		07/5/2025		08/5/2025		09/5/2025		10/5/2025	
				PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN			P3	5 - 7 (TH24)			P3	1 - 3 (TH25)				
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 8 (B16)			P6	1 - 4 (B17)		
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY												
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	LHCTHUY												
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN	Sân trường	1 - 3 (B11)										
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	NTHLAM	PMP	5 - 7 (B4)					PMP	5 - 7 (B5)				
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	NTHLAM			PMP	1 - 3 (B4)					PMP	5 - 7 (B5)		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN			P3	1 - 3 (TH24)					P3	5 - 7 (TH25)		
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 8 (B16)			P6	1 - 4 (B17)		
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	TTTAN												
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	TTTAN												
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN			Sân trường	5 - 7 (B9)								
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LTHONG	P5	5 - 7 (B5)										
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	LTHONG							PKB1	5 - 7 (B5)				

5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	PTPHIEN	PTH1	5 - 7 (TH6)										
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN							PTH1	5 - 7 (TH7)				
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14AC)	2-2	ĐTTVAN			P.3	5 - 7	P.3	5 - 7						
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm1)	2-1	TTTAN												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	TTTAN												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NMMDUNG			PMP	5 - 7 (TH14)					PKB	5 - 7 (TH15)		
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI	P4	5 - 7 (TH14)									PCB	9 - 11 (TH15)
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM	PTH2	5 - 7 (TH6)										
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN			PTH1	5 - 7 (TH6)					PTH1	5 - 7 (TH7)		
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14CD)	2-2	ĐTTVAN					P.3	5 - 7						
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	NTHLAM												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	NTHLAM												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	LHATHI			PCB	5 - 7 (TH12)			PCB	5 - 7 (TH13)				
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI									PCB	5 - 7 (TH12)	PCB	1 - 3 (TH13)
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM											PTH1	1 - 3 (TH7)
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	LTKDIEM											PTH1	5 - 7 (TH6)

6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN	P3	5 - 7										
7	Kiểm soát NK- ATNB- CCBĐ (Học lại ghép 14B)	1-1	NTANH												
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
9	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A															
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12B)	2-0	DTNGUYET												
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	VDTRAM	PTH1	5 - 7 TH9										
3	Điều dưỡng PHCN (Môn tự chọn)	2-0	LTHONG									P4	7 giờ 30 THI		
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI			PTH2	1 - 4 TH5			PTH2	1 - 4 TH6				
5	Chính trị (Học lại ghép 14CD)	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 8						
6	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNGUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CD														
8	TTBC ĐDPHCN														
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12B															
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12A)	2-0	DTNGUYET												
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	LTKDIEM	PTH2	1 - 3 TH8										
3	Điều dưỡng PHCN (Ghép 12A)	2-0	LTHONG									P5	7 giờ 30 THI		
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI					PTH2	1 - 4 TH5			PTH2	5 - 8 TH6		
5	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNGUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CD														
8	TTBC ĐDPHCN														

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 11 (HỌC LẠI)														
1	CSNL 2 (GHÉP N1 13C)	2-1	NTHLAM											
2	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II (Học lại ghép 13C)	0-5		BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 5														
1	Tiếng Anh	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH16			P2	5 - 7 TH17	
2	KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu	1.5-1.5	VTNGOC	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH2			PMP Cô Ngọc	1 - 3 TH3					
3	Tin học	1-2	PHLOC NTKTHAO	P8	5 - 7 (B20)	P8	9 - 12 (B21)							
4	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý	3-1	ĐTNGUYET			P7 Cô Lan	1 - 4 LT10 (HLT)			P10 Cô Nguyệt	1 - 3 TH3	P10 Cô Nguyệt	1 - 3 TH4	
5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH											
6	Chính trị (Học lại ghép 14C)	5-0	NTTTRANG			P.5	5 - 8							
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4														
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG	PTH3	1 - 3 (TH10) (H)									
2	Các PTĐTVL&QLKP	1-1	LCQANH											
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH											
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG	PTH3	5 - 7 (TH7)									
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG											
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU											
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH											
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH											
9	Chính trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG			P5	5 - 8					P5	1 - 4	
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3														
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG							P8	7 giờ 30 THI			
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH			PTH	13 giờ 30 THI							

3	Thực tập BV 3	0-4	HDONG												
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HDONG												
LỚP CAO ĐẲNG XN 2															
1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							PTH 1 + 2	1 - 3 TH4				
LỚP CAO ĐẲNG XN 3															
1	Thực hành xét nghiệm 2	0-6	NTTKIET TNKHOI												
2	Hóa sinh nâng cao (Môn tự chọn)	0-3	NTTKIET												
3	Thực tế tốt nghiệp	0-6	NTKIET	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
LỚP CAO ĐẲNG XN 4															
1	Pháp luật (Ghép Dược 9A)	2-0	TLQTRINH												
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET												
3	Vi sinh y học 2	3-0	TNKHOI												
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET	PTHXN	1 - 3 (TH9)			PTHXN	1 - 3 (TH10) (H)						
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI									P8	7 giờ 30 THI		
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI												
7	Đảm bảo và KT chất lượng XN	1-1	NTTKIET												
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN	P.3	5-7										
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10B)	1-2	NTDIEP NNTRIEU					PTH Dược 1 + 2	5 - 7 TH4						
LỚP CAO ĐẲNG XN5															
1	Tiếng Anh (Ghép PHCN5)	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH16				P2	5 - 7 TH17	
2	Tin học	1-2	NTKTHAO PHLOC	P8	5 - 7 (B20)	P8	9 - 12 (B21)								
3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép PHCN5)	3-1	NQBAO ĐTNGUYET			P7 Cô Lan	1 - 3 LT10 (HLT)	P10	1 - 3 TH7						

2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	LTHONG												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NNMDUNG												
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	NNMDUNG												
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	PTPHIEN	PTH1	5 - 7 (TH7)										
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN							PTH1	5 - 7 (TH8)				
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14AC)	2-2	ĐTTVAN			P.3	5 - 7	P.3	5 - 7						
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm1)	2-1	TTTAN												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	TTTAN												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NMMDUNG												
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI	PCB	5 - 7 (TH16)									PCB	5 - 7 (TH17)
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM									PTH2	5 - 7 (TH7)		
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN			PTH1	5 - 7 (TH8)								
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14CD)	2-2	ĐTTVAN					P.3	5 - 7						
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	NTHLAM												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	NTHLAM												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	LHATHI			PCB	5 - 7 (TH14)			PCB	5 - 7 (TH15)				
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI					PCB	5 - 7 (TH14)			PCB	5 - 7 (TH15)		

[illegible]

7	TTBV CSNBHSTC CĐ														
8	TTBC ĐDPHCN														
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 11 (HỌC LẠI)															
1	CSNL 2 (GHÉP N1 13C)	2-1	NTHLAM												
2	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II (Học lại ghép 13C)	0-5		BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 5															
1	Tiếng Anh	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH18	P2	5 - 7 TH19	P2	5 - 7 TH20		
2	KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu	1.5-1.5	VTNGOC	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH4	PTH1 Cô Ngọc	1 - 3 TH5								
3	Tin học	1-2	PHLOC NTKTHAO	P8	5 - 7 (B22)	P8	9 - 12 (B23)								
4	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý	3-1	ĐTNGUYET									P10 Cô Nguyệt	1 - 3 TH5		
5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH												
6	Chính trị (Học lại ghép 14C)	5-0	NTTTRANG			P.5	5 - 8								
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4															
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG												
2	Các PTĐTVL&QLKP	1-1	LCQANH												
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH			PTH3	5 - 7 (TH15) (H)								
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG	PTH3	5 - 7 (TH8)										
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG												
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU												
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH												
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH												
9	Chính trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG			P5	5 - 8					P5	5 - 8		

LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3															
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG												
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH												
3	Thực tập BV 3	0-4	HDONG												
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HDONG	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
LỚP CAO ĐẲNG XN 2															
1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							PTH 1 + 2	1 - 3 TH5				
LỚP CAO ĐẲNG XN 3															
1	Thực hành xét nghiệm 2	0-6	NTTKIET TNKHOI												
2	Hóa sinh nâng cao (Môn tự chọn)	0-3	NTTKIET												
3	Thực tế tốt nghiệp	0-6	NTKIET	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
LỚP CAO ĐẲNG XN 4															
1	Pháp luật (Ghép Dược 9A)	2-0	TLQTRINH												
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET												
3	Vì sinh y học 2	3-0	TNKHOI												
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET												
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI												
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI			PTHXN	5 - 8 LT11			PTHXN	5 - 6 LT12 (H)				
7	Đảm bảo và KT chất lượng XN	1-1	NTTKIET							PTHXN	1 - 3 TH8	PTHXN	1 - 3 TH9		
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN	P.3	5-7										
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10B)	1-2	NTDIEP NNTRIEU					PTH Dược 1 + 2	5 - 7 TH5						

LỚP CAO ĐẲNG XN5														
------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1	Tiếng Anh (Ghép PHCN5)	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH18	P2	5 - 7 TH19	P2	5 - 7 TH20		
2	Tin học	1-2	NTKTHAO PHLOC	P8	5 - 7 (B22)	P8	9 - 12 (B23)								
3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép Dược 10C)	3-1	NQBAO ĐTINGUYET					P10	1 - 3 TH8						
4	Hóa phân tích (Ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							PTH 1 + 2	1 - 3 TH5				
5	Điều dưỡng cơ bản và CCBD	1-2	VDTRAM TTTAN	PCB Cô An	1 - 3 TH6							PMP Cô Trâm	1 - 3 TH2		

LỊCH GIẢNG KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH - HKII TUẦN 15

Tuần 15 - Học kỳ II - Năm học: 2024 - 2025 (Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 24/5/2025)

TT	MÔN HỌC	TC	GIẢNG VIÊN	2		3		4		5		6		7	
				19/5/2025		20/5/2025		21/5/2025		22/5/2025		23/5/2025		24/5/2025	
				PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A

1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN												
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY												
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	LHCTHUY												
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN	Sân trường	1 - 3 (B14)			Sân trường	1 - 3 (B15)						
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	NTHLAM	PMP	5 - 7 (B8)	PMP	5 - 7 (B9)			PMP	5 - 7 (B10)				
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	NTHLAM			PMP	1 - 3 (B8)	PMP	5 - 7 (B9)			PMP	5 - 7 (B10)		
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B

1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	
---	-----------	-----	--------	--

2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	TTTAN												
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	TTTAN												
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NÔNGNGUYEN	Sân trường	5 - 7 (B11)			Sân trường	5 - 7 (B12)	Sân trường	5 - 7 (B13)				
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LTHONG			PKB1	9 - 11 (B8)					PKB1	9 - 11 (B9)		
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	LTHONG	PMP	1 - 3 (B8)					PMP	1 - 3 (B9)				
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C

1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN												
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	PTPHIEN												
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	PTPHIEN												
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	LTKDIEM												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NÔNGUYEN			Sân trường	1 - 3 (B14)			Sân trường	1 - 3 (B15)				
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LHATHI					PCB	1 - 3 (B10)						
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	VTNGOC					PMP	1 - 3 (B6)						
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14D

1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG	
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	NTANH	
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	NTANH	

5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	VĐTRAM												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN			Sân trường	5 - 7 (B13)					Sân trường	5 - 7 (B14)		
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY			PCB	1 - 3 (B9)			PCB	1 - 3 (B10)				
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	TTTAN					PKB	1 - 3 (B5)					PKB	1 - 3 (B6)
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	LTHONG												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	LTHONG												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NNMDUNG							PKB1	5 - 7 (TH16)	PKB1	5 - 7 (TH17)		
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	NNMDUNG	PKB1	5 - 7 (TH16)			PKB1	5 - 7 (TH17)						
5	CSSK PNBMGD (Nhóm 1)	2-1	PTPHIEN	PTH1	5 - 7 (TH8)										
	CSSK PNBMGD (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN							PTH1	5 - 7 (TH9)				
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14AC)	2-2	ĐTTVAN												
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm1)	2-1	TTTAN												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	TTTAN												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NMMDUNG			PKB1	5 - 7 (TH16)								
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI	PCB	5 - 7 (TH18)					PCB	9 - 11 (TH19)			PCB	5 - 7 (TH20) (H)
5	CSSK PNBMGD (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM												
	CSSK PNBMGD (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN			PTH1	5 - 7 (TH9)								

6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14CD)	2-2	ĐTTVAN												
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
9	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	NTHLAM												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	NTHLAM												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	LHATHI			PCB	5 - 7 (TH16)			PCB	5 - 7 (TH17)				
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI					PCB	5 - 7 (TH16)			PCB	5 - 7 (TH17)		
5	CSSK PNBMGD (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM											PTH2	1 - 3 (TH9)
	CSSK PNBMGD (Nhóm 2)	2-1	LTKDIEM											PTH2	5 - 7 (TH8)
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN												
7	Kiểm soát NK- ATNB- CCBĐ (Học lại ghép 14B)	1-1	NTANH												
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
9	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
10	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A															
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12B)	2-0	DTNGUYET												
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	VDTRAM												
3	Điều dưỡng PHCN (Môn tự chọn)	2-0	LTHONG												
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI			PTH2	1 - 4 TH9			PTH2	1 - 4 TH10				
5	Chính trị (Học lại ghép 14CD)	5-0	NTTTRANG												

6	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	0 - 1	ĐTNHUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CD														
8	TTBC ĐDPHCN														
9	Hiện máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12B															
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12A)	2-0	DTNHUYET												
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	LTKDIEM			PTH2	9 - 11 TH10 (H)								
3	Điều dưỡng PHCN (Ghép 12A)	2-0	LTHONG												
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI					PTH2	1 - 4 TH19			PTH2	5 - 8 TH10		
5	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	0 - 1	ĐTNHUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CD														
8	TTBC ĐDPHCN														
9	Hiện máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 11 (HỌC LẠI)															
1	CSNL 2 (GHÉP N1 13C)	2-1	NTHLAM												
2	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II (Học lại ghép 13C)	0-5		BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 5															
1	Tiếng Anh	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH21	P2	5 - 7 TH22	P2	5 - 7 TH23		
2	KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu	1.5- 1.5	VTNGOC	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH6					PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH7				
3	Tin học	1-2	PHLOC NTKTHAO												
4	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý	3-1	ĐTNHUYET	P10 Cô Nguyệt	5 - 7 TH6										
5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH												
6	Chính trị (Học lại ghép 14C)	5-0	NTTTRANG												

7	Hiện máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4															
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG												
2	Các PTĐTVL&QLKP	1-1	LCQANH												
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH												
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG												
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG												
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU												
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH												
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH												
9	Chỉnh trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG												
10	Hiện máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3															
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG												
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH												
3	Thực tập BV 3	0-4	HDONG												
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HDONG	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
5	Hiện máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG XN 2															
1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							P4 Cô Phương	1 - 3 TL15 (H)				
LỚP CAO ĐẲNG XN 3															
1	Thực hành xét nghiệm 2	0-6	NTTKIET TNKHOI												
2	Hóa sinh nâng cao (Môn tự chọn)	0-3	NTTKIET												

3	Thực tế tốt nghiệp	0-6	NTKIET	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
4	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG XN 4															
1	Pháp luật (Ghép Dược 9A)	2-0	TLQTRINH												
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET												
3	Vi sinh y học 2	3-0	TNKHOI												
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET												
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI												
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI												
7	Đảm bảo và KT chất lượng XN	1-1	NTTKIET					PTHXN	1 - 3 TH10 (H)						
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN												
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10B)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							P4 Cô Chi	1 - 3 TL15 (H)				
10	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		
LỚP CAO ĐẲNG XN5															
1	Tiếng Anh (Ghép PHCN5)	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH21	P2	5 - 7 TH22	P2	5 - 7 TH23		
2	Tin học	1-2	NTKTHAO PHLOC												
3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép Dược 10C)	3-1	NQBAO ĐTNHUYET					P10	1 - 3 TH9						
4	Hóa phân tích (Ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU							P4 Cô Phương	1 - 3 TL15 (H)				
5	Điều dưỡng cơ bản và CCBĐ	1-2	VDTRAM TTTAN	PCB Cô An	1 - 3 TH7	PKB Cô An	1 - 3 TH8					PMP Cô Trâm	9 - 11 TH3		
6	Hiển máu											HT2	7 giờ 00		

LỊCH GIẢNG KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH - HKII TUẦN 16

Tuần 16 - Học kỳ II - Năm học: 2024 - 2025 (Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 31/5/2025)															
TT	MÔN HỌC	TC	GIẢNG VIÊN	2		3		4		5		6		7	
				26/5/2025		27/5/2025		28/5/2025		29/5/2025		30/5/2025		31/5/2025	
				PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN												
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu	1-1	LHCTHUY			PTH	7 giờ 30 THI								
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN	Sân trường	1 - 3 (B16)			Sân trường	1 - 3 (B17)			Sân trường	1 - 3 (B18)		
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	NTHLAM			PMP	9 - 11 (B11)			PMP	5 - 7 (B12)				
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	NTHLAM					PMP	5 - 7 (B11)			PMP	9 - 11 (B12)		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN												
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu	1-1	TTTAN			PTH	13 giờ 30 THI								
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN					Sân trường	5 - 7 (B14)	Sân trường	5 - 7 (B15)				
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LTHONG			PMP	5 - 7 (B10)					PMP	5 - 7 (B11)		
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	LTHONG	PMP	1 - 3 (B10)					PKB1	1 - 3 (B11)				
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN												
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG												
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu	1-1	PTPHIEN					PTH	7 giờ 30 THI						

[illegible]

[illegible]

10	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu	1-1	NTANH						PTH	13 giờ 30 THI LẦN 2						
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A																
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12B)	2-0	DTNGUYET													
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	VDTRAM						P8	13 giờ 30 THI						
3	Điều dưỡng PHCN (Môn tự chọn)	2-0	LTHONG													
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI				PTH2	1 - 3 TH11				PTH2	1 - 2 TH12 (H)			
5	Chính trị (Học lại ghép 14CD)	5-0	NTTTRANG													
6	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNGUYET													
7	TTBV CSNBHSTC CĐ															
8	TTBC ĐDPHCN															
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12B																
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12A)	2-0	DTNGUYET													
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	LTKDIEM						P8	14 giờ 45 THI						
3	Điều dưỡng PHCN (Ghép 12A)	2-0	LTHONG													
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI								PTH2	1 - 3 TH11	PTH2	1 - 2 TH12 (H)		
5	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNGUYET													
7	TTBV CSNBHSTC CĐ															
8	TTBC ĐDPHCN															
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 11 (HỌC LẠI)																
1	CSNL 2 (GHÉP N1 13C)	2-1	NTHLAM													
2	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II (Học lại ghép 13C)	0-5		BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4			

LỚP CAO ĐẲNG PHCN 5															
1	Tiếng Anh	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH24	P2	5 - 7 TH25	P2	5 - 7 TH26		
2	KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu	1.5-1.5	VTNGOC	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH8	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH9	PKB Cô Ngọc	1 - 3 TH10						
3	Tin học	1-2	PHLOC NTKTHAO									P8	7 giờ 30 THI		
4	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý	3-1	ĐTNGUYET	P10 Cô Nguyệt	5 - 7 TH7										
5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH												
6	Chỉnh trị (Học lại ghép 14C)	5-0	NTTTRANG												
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4															
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG												
2	Các PTĐTTL&QLKP	1-1	LCQANH							PTH	13 giờ 30 THI				
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH												
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG												
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG											PTH	13 giờ 30 THI
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU											PTH	7 giờ 30 THI
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH												
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH												
9	Chỉnh trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG												
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3															
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG												
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH												
3	Thực tập BV 3	0-4	HĐONG												
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HĐONG	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		

LỚP CAO ĐẲNG XN 2

1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU	
---	--	-----	-------------------	--

LỚP CAO ĐẲNG XN 3

1	Thực hành xét nghiệm 2	0-6	NTTKIET TNKHOI												
2	Hóa sinh nâng cao (Môn tự chọn)	0-3	NTTKIET												
3	Thực tế tốt nghiệp	0-6	NTKIET	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		

LỚP CAO ĐẲNG XN 4

1	Pháp luật (Ghép Dược 9A)	2-0	TLQTRINH												
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET												
3	Vì sinh y học 2	3-0	TNKHOI												
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET					P8	13 giờ 30 THI						
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI												
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI												
7	Đảm bảo và KT chất lượng XN	1-1	NTTKIET												
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN												
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10B)	1-2	NTDIEP NNTRIEU												

LỚP CAO ĐẲNG XN5

1	Tiếng Anh (Ghép PHCN5)	2-2	CÔ TIÊN					P2	5 - 7 TH24	P2	5 - 7 TH25	P2	5 - 7 TH26		
2	Tin học	1-2	NTKTHAO PHLOC									P8	7 giờ 30 THI		
3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép Dược 10C)	3-1	NQBAO ĐTNGUYET					P10	1 - 3 TH10 (H)						
4	Hóa phân tích (Ghép Dược 10C)	1-2	NTDIEP NNTRIEU												

5	Điều dưỡng cơ bản và CCBĐ	1-2	VDTRAM TTTAN	PMP Cô Trâm	9 - 11 TH4	PKB Cô Trâm	9 - 11 TH5							PMP Cô Trâm	1 - 3 TH6
---	---------------------------	-----	-----------------	----------------	---------------	----------------	---------------	--	--	--	--	--	--	----------------	--------------

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tới